

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **07/2020/KDTM-ST**

Ngày: 15/5/2020

Về việc “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên.
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 42/2019/TLST-KDTM ngày 03/6/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-KDTM ngày 18/02/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2020/QĐST-KDTM ngày 18/3/2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 12/2020/QĐST-KDTM ngày 17/4/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiến V.**

Trụ sở: Lô 22 Đường số 7, Khu công nghiệp Tân T, phường Tân T1, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hữu Q** - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền:

- 1/ Ông **Bùi Tấn Đ** – Có mặt;
- 2/ Ông **Nguyễn Thế L** – Có mặt.

(Văn bản số 01/2019/UQ-KV ngày 22/02/2019 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiến V).

Bị đơn: Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại Đạt Thành Ph.

Trụ sở: B19/398 đường Trần Đại Ng, ấp 2, xã Tân Nh, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Từ Thu H**, sinh năm 1970 – Vắng mặt.

Địa chỉ: 20-22 Đường 16, khu dân cư Bình Ph, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0310305957, đăng ký lần đầu ngày 09/9/2010 tại Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, thay đổi lần thứ 4, ngày 25/6/2012).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/3/2019, nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiến V có đại diện theo ủy quyền là ông Bùi Tấn Đ trình bày:

Vào ngày 31/3/2017, Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiến V (sau đây gọi là Công ty Kiến V) và Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại Đạt Thành Ph (sau đây gọi là Công ty Đạt Thành Ph) ký Hợp đồng nguyên tắc số 326.19/HĐNT-KV-HTPP về việc mua bán hàng hóa (sau đây gọi là Hợp đồng). Thời hạn thanh toán là 07 ngày kể từ ngày giao hàng cho mỗi đơn hàng. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng trên, Công ty Đạt Thành Ph đã mua hàng nhưng chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng. Tính đến ngày 14/7/2018, thì Công ty Đạt Thành Ph còn nợ Công ty Kiến V số tiền hàng là 247.227.355 (Hai trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi lăm) đồng. Vì vậy, Công ty Kiến V có yêu cầu Công ty Đạt Thành Ph như sau:

1. Thanh toán cho Công ty Kiến V số tiền mua hàng còn nợ: 247.227.355 (Hai trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi lăm) đồng.

2. Thanh toán số tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, tiền lãi tạm tính từ ngày 14/7/2018 đến ngày 01/3/2019 theo mức lãi suất 1,125%/tháng cụ thể như sau: $247.227.355 \text{ đồng} \times 1,125\%/\text{tháng} \times 07 \text{ tháng} = 19.469.154 \text{ đồng}$.

3. Tiền phạt do vi phạm Hợp đồng (8% trên giá trị chậm thanh toán), cụ thể số tiền là: $247.227.355 \text{ đồng} \times 8\% = 19.778.188 \text{ đồng}$.

Tổng cộng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán là: Tổng số tiền thanh toán = Tiền mua hàng + Tiền lãi quá hạn + Tiền phạt do vi phạm Hợp đồng = 286.486.697 đồng. Nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn trả số tiền trên một lần ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bổ sung yêu cầu Công ty Đạt Thành Ph thanh toán cho Công ty Kiến V như sau:

1. Thanh toán cho Công ty Kiến V số tiền mua hàng còn nợ: 247.227.355 (Hai trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi lăm) đồng.

2. Thanh toán số tiền lãi suất quá hạn (được tính bằng Lãi suất trong hạn $9\%/năm \times 150\% = 13,5\%/năm$, tương đương 1,125%/tháng). Số tiền lãi suất quá hạn từ ngày 14/7/2018 đến ngày 15/5/2020 (nguyên đơn tính tròn là 21 tháng) theo mức lãi

suất 1,125%/tháng, cụ thể như sau: $247.227.355 \text{ đồng} \times 1,125\%/\text{tháng} \times 21 \text{ tháng} = 58.407.463 \text{ đồng}$.

3. Tiền phạt do vi phạm Hợp đồng (8% trên giá trị chậm thanh toán), cụ thể số tiền là: $247.227.355 \text{ đồng} \times 8\% = 19.778.188 \text{ đồng}$.

Tổng cộng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán là: Tổng số tiền thanh toán = Tiền mua hàng + Tiền lãi quá hạn + Tiền phạt do vi phạm Hợp đồng = $247.227.355 \text{ đồng} + 58.407.463 \text{ đồng} + 19.778.188 \text{ đồng} = 325.413.006 \text{ đồng}$.

Bị đơn Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại Đạt Thành Ph có đại diện theo pháp luật là bà Từ Thu H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa mà không có văn bản nào thể hiện ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không giao nộp bất cứ tài liệu chứng cứ nào cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa thì yêu cầu của nguyên đơn Công ty Kiến V là có cơ sở. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty Kiến V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết Tòa án:

Nguyên đơn Công ty Kiến V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Công ty Đạt Thành Ph thanh toán tiền mua hàng hóa là các vật tư, nguyên liệu, hóa chất dùng trong sản xuất kinh doanh nên đây là vụ án tranh chấp về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do bị đơn Công ty Đạt Thành Ph có trụ sở tại B19/398 Trần Đại Ng, xã Tân Nh, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]- Về pháp luật áp dụng: Do Hợp đồng nguyên tắc số 326.17/HĐNT-KV-HTPP về việc mua bán hàng hóa giữa hai bên được ký kết vào ngày 31/3/2017 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật thương mại năm 2005 để giải quyết.

[3]- Về sự vắng mặt của các đương sự:

Bị đơn Công ty Đạt Thành Ph có đại diện theo pháp luật là bà Từ Thu H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp

kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Quyết định tạm ngừng phiên tòa và các Giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Công ty Đạt Thành Ph và bà Từ Thu H.

[4]- Về tính pháp lý của hợp đồng:

Hợp đồng nguyên tắc số 326.17/HĐNT-KV-HTPP về việc mua bán hàng hóa giữa hai bên được ký kết vào ngày 31/3/2017 có nội dung và hình thức phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật thương mại nên có giá trị pháp lý, phát sinh hiệu lực. Theo quy định tại Điều 401 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: *“Hợp đồng được giao kết hợp pháp có hiệu lực từ thời điểm giao kết, ... Từ thời điểm hợp đồng có hiệu lực, các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo cam kết. Hợp đồng chỉ có thể bị sửa đổi hoặc hủy bỏ theo thỏa thuận của các bên hoặc theo quy định của pháp luật”*. Như vậy, Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa giữa hai bên được ký kết vào ngày 31/3/2017 (có hiệu lực từ ngày 02/5/2017 đến ngày 31/12/2018) trên đây là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết và là căn cứ để Tòa án giải quyết tranh chấp.

[5]- Về yêu cầu của đương sự:

5.1. Về tiền nợ gốc:

Căn cứ Hợp đồng nguyên tắc số 326.17/HĐNT-KV-HTPP về việc mua bán hàng hóa giữa hai bên được ký kết vào ngày 31/3/2017 thể hiện Công ty Kiến V có bán cho Công ty Đạt Thành Ph các loại hàng hóa là các vật tư, nguyên liệu, hóa chất dùng trong sản xuất kinh doanh (đính kèm Phụ lục chi tiết hàng hóa, đơn đặt hàng và các thỏa thuận qua thư điện tử, tin nhắn, qua điện thoại...) cùng 72 hóa đơn có dấu treo Công ty Kiến V (bao gồm các số hóa đơn từ 20525 đến số hóa đơn 01769) và 72 phiếu xuất kho của Công ty Kiến V. Thể hiện Công ty Kiến V đã thực hiện việc giao đúng số lượng và chủng loại hàng hóa mà hai bên đã ký kết cho Công ty Đạt Thành Ph.

Căn cứ vào Bản đối chiếu công nợ ngày 14/7/2018 có xác nhận của hai Công ty, thể hiện hiện nay Công ty Đạt Thành Ph còn nợ Công ty Kiến V số tiền mua hàng là 247.227.355 (Hai trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi lăm) đồng. Vì vậy, Công ty Đạt Thành Ph đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tất cả các mặt hàng mà mình đã mua của Công ty Kiến V.

Do đó, căn cứ khoản 5 Điều 297 Luật thương mại, yêu cầu của nguyên đơn Công ty Kiến V về việc buộc bị đơn Công ty Đạt Thành Ph phải có trách nhiệm thanh toán tiền hàng còn nợ là 247.227.355 (Hai trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi lăm) đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

5.2. Về yêu cầu bị đơn trả tiền lãi suất quá hạn do vi phạm thời hạn thanh toán:

Tại Điều 5 và khoản 2 Điều 7 của Hợp đồng nguyên tắc số 326.17/HĐNT-KV-HTPP về việc mua bán hàng hóa giữa hai bên được ký kết vào ngày 31/3/2017 này quy định: *“Trong trường hợp bên mua không thanh toán đúng thời hạn quy định tại Điều 5 của hợp đồng này thì bên mua phải chịu lãi suất quá hạn cho số tiền chậm thanh toán căn cứ theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng Viettinbank – Chi nhánh Tây Sài Gòn công bố tại thời điểm bên mua vi phạm về thời hạn thanh toán”*.

Căn cứ vào Quyết định công bố lãi suất quá hạn tại thời điểm thanh toán của Ngân hàng Viettinbank – Chi nhánh Tây Sài Gòn ngày 14/5/2020 là: 150% lãi suất cho vay trong hạn (Tương đương 13,5%/năm, 1,125%/tháng).

Tại Điều 306 Luật thương mại quy định: *“Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”*.

Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền lãi quá hạn do chậm thanh toán tính từ ngày 14/7/2018 đến ngày 15/5/2020 như sau: $247.227.355 \text{ đồng} \times 1,125\%/tháng \times 21 \text{ tháng} = 58.407.463 \text{ đồng}$ là có cơ sở chấp nhận.

5.3. Về tiền phạt do vi phạm thời hạn thanh toán:

Tại Điều 418 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Mức phạt vi phạm do các bên thỏa thuận, trừ trường hợp luật liên quan có quy định khác”*.

Tại Điều 301 Luật thương mại quy định: *“Mức phạt đối với vi phạm nghĩa vụ hợp đồng hoặc tổng mức phạt đối với nhiều vi phạm do các bên thỏa thuận trong hợp đồng, nhưng không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm, trừ trường hợp quy định tại Điều 266 của Luật này”*.

Do bị đơn đã vi phạm thời hạn thanh toán, kéo dài thời gian thanh toán. Vì vậy, quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty Đạt Thành Ph trả tiền phạt vi phạm hợp đồng (08% trên giá trị chậm thanh toán) cụ thể: $247.227.355 \text{ đồng} \times 8\% = 19.778.188 \text{ đồng}$ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần ngày 15/6/2012 của Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì Công ty Đạt Thành Ph có đại diện theo pháp luật là bà Từ Thu H.

Căn cứ vào Công văn số 6991/ĐKKD-THKT ngày 18/10/2019 của Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì hiện nay *“Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại Đạt Thành Ph chưa đăng ký giải thể”*.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn Công ty Kiến V yêu cầu Công ty Đạt Thành Ph thanh toán các khoản tiền như sau: Tổng số tiền thanh toán = Tiền mua hàng + Tiền lãi quá hạn + Tiền phạt do vi phạm Hợp đồng = 325.413.006 đồng, yêu cầu trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

Mặt khác, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ triệu tập bị đơn Công ty Đạt Thành Ph và người đại diện theo pháp luật là bà Từ Thu H đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn vẫn không có mặt, không đưa ra tài liệu chứng cứ gì thể hiện ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thì bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên bị đơn phải chịu hậu quả theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ đã thu thập được để giải quyết vụ án.

[6]- ***Về án phí sơ thẩm đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại:*** Do yêu cầu của nguyên đơn Công ty Kiến V được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn Công ty Đạt Thành Ph phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357 và Điều 401, Điều 418 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 50, khoản 5 Điều 297, Điều 301, Điều 306 Luật thương mại 2005;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiến V.

1.1. Buộc Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại Đạt Thành Ph phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiến V số tiền 325.413.006 (Ba trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm mười ba nghìn không trăm lẻ sáu) đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại Đạt Thành Ph còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn tính trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán là 247.227.355 đồng, theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Các bên thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ theo án đã tuyên thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

2.1. Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại Đạt Thành Ph phải chịu số tiền là 16.270.650 (Mười sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn sáu trăm năm mươi) đồng.

2.2. Hoàn lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Kiến V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.162.167 (Bảy triệu một trăm sáu mươi hai nghìn một trăm sáu mươi bảy) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0002051 ngày 22/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM (1);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Huyền